

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 160/NQ-HĐND

Bảo Lâm, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tập trung chỉ đạo xây dựng xã Nam Quang
đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BYT, ngày 07/11/2014, của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020;

Xét tờ trình số 1646 /TTr-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc đề nghị thông qua Nghị quyết tập trung chỉ đạo xây dựng xã Nam Quang đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2021;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết tập trung chỉ đạo xây dựng xã Nam Quang đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2021, với những nội dung sau:

1. Mục tiêu của Nghị quyết

Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở về cơ sở vật chất, nhân lực và trang thiết bị đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Huy động được sự tham gia của toàn thể xã hội vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (CSSKND), góp phần ngày càng nâng cao chất lượng các hoạt động CSSKND, đưa các dịch vụ y tế đến gần dân, đảm bảo mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu, từng bước thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân ngay từ thôn bản.

Phấn đấu đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, nâng tổng số điểm đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã của Xã Nam Quang lên trên 85/100 điểm.

2. Hiện trạng:

Đến thời điểm hiện nay xã Nam Quang đạt 3/10 tiêu chí và đạt 36/46 chỉ tiêu, bằng 81,50/100 tổng số điểm, cụ thể:

Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác chăm sóc sức khỏe. Đạt 3/3 điểm

Tiêu chí 2. Nhân lực y tế. Đạt 10/10 điểm.

Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã. Đạt 10,5/11 điểm.

Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác. Đạt 6,5/9 điểm.

Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính. Đạt 9,5/10 điểm.

Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Đạt 13/17 điểm.

Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền. Đạt 12/14 điểm.

Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em. Đạt 8/13 điểm.

Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đạt 5/9 điểm.

Tiêu chí 10. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe. Đạt 4/4 điểm.

3. Các giải pháp thực hiện:

Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã. Đạt 10,5/11 điểm

Chỉ tiêu 8: Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân. (Đạt 1,5/2 điểm)

Giải pháp: Chỉ tiêu không đạt nguyên nhân do Trạm y tế vừa xây dựng xong, Trạm chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện hoàn thiện thủ tục giấy tờ trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho Trạm y tế xã Nam Quang.

Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác. (Đạt 6,5/9 điểm)

Chỉ tiêu 13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp (Đạt 1/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do danh mục trang thiết bị còn thiếu theo Quyết định số 1020/QĐ-BYT, ngày 23/3/2004 của Bộ y tế (Danh mục có tổng cộng là 176 loại).

Giải pháp Trung tâm y tế xây dựng kế hoạch trình Sở y tế mua bổ sung cho trạm y tế đủ cơ sở trang thiết bị dùng thông thường, cho TYT xã.

Chỉ tiêu 14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định. (Đạt 1/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do danh mục thuốc còn thiếu theo QĐ số 518/QĐ-SYT ngày 02/3/2016 và QĐ số 755/QĐ-SYT ngày 17/3/2016 của Sở y tế, Danh mục thuốc sử dụng tại Trạm Y tế gồm 664 loại.

Giải pháp: Đề nghị Trạm dự trù danh mục thuốc đủ số lượng và chủng loại áp dụng cho tuyến xã dựa trên danh mục thuốc trúng thầu của Sở y tế hàng năm, đồng thời căn cứ vào mô hình bệnh tật tại địa phương và danh mục kỹ thuật mà

Trạm y tế thực hiện được.

Chỉ tiêu 15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch. (Đạt 0,5/1 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do sổ khám bệnh của Trạm chưa ghi đủ các cột, mục, chưa có sổ giao trực, biên bản kiểm nhập thuốc và bảng sao kê của từng loại thuốc.

Giải pháp: Đề nghị Trạm ghi chép sổ khám bệnh đầy đủ, hàng tháng kiểm tra xuất nhập thuốc và lập biên bản và bản sao kê thuốc theo từng tháng đúng quy định lưu, lập sổ giao nhận trực từng ngày.

Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính. (Đạt 9,5/10 điểm)

Chỉ tiêu 20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động (Đạt 1,5/2 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm chưa lập biểu đồ tiêm chủng mở rộng, chưa có bảng hoạt động sốt rét và biểu đồ tiêm UV2, chưa có bảng thống kê cập nhật tình hình hoạt động của Trạm.

Giải pháp: Trạm lập biểu đồ cập nhật tình hình hoạt của Trạm và lập biểu đồ tiêm chủng mở rộng, biểu đồ sốt rét và biểu đồ tiêm UV2.

Tiêu chí 6. Y tế dự phòng, Phòng chống HIV/AIDS Vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. (Đạt 13/17 điểm)

Chỉ tiêu 23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng. (Đạt 3/5 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm triển khai thực hiện các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng chỉ đạt từ 80% đến < 90%.

Giải pháp. Đề nghị Trạm triển khai các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng đạt trên 90%.

Chỉ tiêu 27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã (Đạt 1,5/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do xã chưa có mô hình phòng chống HIV/AIDS, giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ phòng chống HIV/AIDS, mô hình toàn dân tham gia phòng chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư.

Giải pháp. Đề nghị xã xây dựng mô hình toàn dân phòng chống HIV/AIDS tại cộng đồng.

Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền. (Đạt 12/14 điểm)

Chỉ tiêu 30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ

truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT. (Đạt 3/4 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm chưa trồng đủ trên 40 cây thuốc theo danh mục vườn thuốc nam tại Trạm.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã tiếp tục làm vườn thuốc nam và trồng trên 40 cây thuốc và công tác khám chữa bệnh kết hợp với thuốc có hợp chất đông y tại Trạm.

Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em (Đạt 8/13 điểm)

Chỉ tiêu 34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ. (Đạt 1/2 điểm)

Nguyên nhân do trình độ dân trí thấp, nhận thức của các phụ nữ có thai kém, công tác tuyên truyền còn hạn chế, tỷ lệ đẻ tại nhà còn cao.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền và vận động phụ nữ có thai đi khám thai trước khi sinh đủ 3 lần trong 3 kỳ, vận động các bà mẹ đi đẻ tại các cơ sở y tế và tiêm uốn ván UV2 đủ liều.

Chỉ tiêu 35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ. (0/2 điểm)

Chỉ tiêu 35 không đạt nguyên nhân do tỷ lệ phụ nữ đẻ, không được cán bộ y tế đỡ. Tỷ lệ đạt thấp dưới 70%.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã chỉ đạo nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản tăng cường công tác quản lý thái nghén tại cộng đồng và phối hợp với các ban ngành vận động phụ nữ có về đẻ tại Trạm đạt trên 70%.

Chỉ tiêu 37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế. (0/4 điểm)

Chỉ tiêu 37 không đạt nguyên nhân do tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi, được tiêm chủng các loại vắc-xin, phổ cập theo quy định của Bộ Y tế, đạt thấp dưới 90%.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các đoàn thể trong xã tăng cường vận động các bà mẹ có con dưới 1 tuổi đi tiêm chủng đạt tỷ lệ trên 90%.

Chỉ tiêu 40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị SDD (cân nặng/tuổi) (Đạt 1/2 điểm)

Chưa đạt, nguyên nhân do tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD còn cao.

Giải pháp. Nâng cao dân trí, tăng cường phát triển kinh tế địa phương, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao kiến thức cho bà mẹ nuôi dưới 5 tuổi. Phấn đấu đến ngày 31/12/2020 giảm tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng của xã xuống dưới 20,2%.

Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Đạt 5/9 điểm)

Chỉ tiêu 41. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.

Chưa đạt: tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại chưa cao.

Giải pháp: Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tốt áp dụng các biện pháp tránh thai đạt hiệu quả cao.

Chỉ tiêu 43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên. (0/2 điểm)

Chỉ tiêu 43 không đạt tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên cao trên 15 đến 17%.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt từ 11 đến 13‰.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3.

4. Nguồn lực thực hiện:

- Kinh phí của Trung tâm Y tế huyện chi mua sắm bổ sung thường xuyên và bảo dưỡng trang thiết bị 30.000.000 đồng; (còn thiếu 30.000.000đ).

- Kinh phí hỗ trợ tu sửa, bảo dưỡng nhà Trạm: ngân sách huyện bố trí;

- Kinh phí hỗ trợ phục vụ các hoạt động của Trạm: ngân sách xã bố trí.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình HĐND huyện khóa IV, kỳ họp thứ 14 xem xét thông qua, để xây dựng xã Nam Quang đạt Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2021./.

- Các tiêu chí khác: huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm khóa IV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, ngành huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nông Bé Chuyên